TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NĐ** **TỈNH NĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2020
V/v ly hôn giữa chị H và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ, TỈNH NĐ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tống Thị Kim Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Lan

Ông Triệu Văn Giản

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh NĐ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, tỉnh NĐ tham gia phiên toà***: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-6-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03-7-2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Ngô Thị H, sinh năm 1979;Đăng ký hộ khẩu: Số nhà 14, ngõ C, phường VX, thành phố NĐ, tỉnh NĐ; tạm trú: Đội 15, xã Y, huyện YY, tỉnh NĐ (Có mặt).

- Bị đơn: anh Trần Đăng D, sinh năm 1982; Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Số nhà 14, ngõ C, phường VX, thành phố NĐ, tỉnh NĐ(Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nộp ngày 05-02-2020, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Đăng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Vị Xuyên, thành phố NĐ, tỉnh NĐvào

ngày 16-9-2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Dnghiện ma túy và đã phải đi chấp hành án phạt tù với thời hạn 30 tháng. Chị đã khuyên bảo anh Drất nhiều lần nhưng không có kết quả, anh Dvẫn không cai nghiện được vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Hiện tại, chị Hđã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống và vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Chị Hxác định tình cảm vợ chồng không còn và có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dũng.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là: Trần Bảo Trâm, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2017. Hiện tại cháu Trâm đang sống cùng chị H. Nếu vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh Dcó trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng đối với anh Trần Đăng D theo quy định của pháp luật nhưng anh Dkhông đến Toà án làm việc.

Tại biên thu thập tài liệu chứng cứ tại tổ dân phố số 09, phường Vị Xuyên, thành phố NĐ, tỉnh NĐđã xác nhận tình trạng hôn nhân giữa chị Hvà anh Dlà có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng anh chị hiện đang sống ly thân. Vợ chồng anh chị có 01 con chung. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, tỉnh NĐcăn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã đươc tống đạt các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hvà anh Dlà hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Dnghiện ma túy và phải đi chấp hành án. Mâu thuẫn kéo dài dẫn tới cuộc sống chung của anh chị không còn trên thực tế. Nay hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Trần Đăng D. Về con chung: Căn cứ nguyện vọng về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của chị Hvà hiện nay cháu Bảo Trâm đang do chị Htrực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân

và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Trần Bảo Trcho chị Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hkhông yêu cầu anh Dcấp dưỡng nuôi con. Chị Hlà nguyên đơn nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Hphải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Đăng D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Dũng.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Trần Đăng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vị Xuyên, thành phố NĐ, tỉnh NĐvào ngày 16-9-2015 nên hôn nhân giữa chị Hvà anh Dlà hôn nhân hợp pháp.

[3] Về tình cảm: Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị Ngô Thị H và anh Trần Đăng D phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Dnghiện ma túy và phải đi chấp hành án, kinh tế gia đình khó khăn vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi chửi nhau, vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Hiện tại, chị Hđã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng anh chị đang sống ly thân, cuộc sống chung không còn trên thực tế. Nay chị Hxác định không còn tình cảm với anh Dvà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, Toà án thông báo hợp lệ hai lần phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh Dvắng mặt không có lý do chứng tỏ anh Dkhông có thiện chí hoà giải đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hvà anh Dngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị Hvà anh Dtheo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Xét nguyện vọng của chị Ngô Thị H muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là: Trần Bảo Trâm, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2017 đồng thời, hiện nay cháu Bảo Trâm còn nhỏ, là con gái lại đang được chị Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để giao cho Hiền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Trần Bảo Trtheo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét chị Ngô Thị H không yêu cầu anh Dcấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị Ngô Thị H xác nhận vợ chồng không có tài sản gì chung, vay nợ gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Ngô Thị H là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Trần Đăng D.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Bảo Tr(giới tính: Nữ), sinh ngày 15 tháng 01 năm 2017 cho chị Ngô Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị H không yêu cầu anh Trần Đăng D cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Ngô Thị H đã nộp tại biên lai số 0002747 ngày 05-02-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Chị Ngô Thị H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị H có quyền làm đơn kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Đăng D có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Ngô Thị H và anh Trần Đăng D có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố NĐ;
- Chi cục THADS TP. NĐ;
- UBND phường VX;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tống Thị Kim Phượng